

thành phố Hà Nội xử phạt 18 năm tù về tội “Giết người”; Bản án hình sự sơ thẩm số 449/2015/HSST ngày 08/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm 06 tháng về các tội “Cố ý gây thương tích; Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hợp với hình phạt 07 năm 06 tháng tù tại Bản án số 33/2013/HS-ST ngày 18/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên và 18 năm tù tại Bản án số 229/2014/HS-ST ngày 12/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 30 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/9/2013; bị cáo đang đi chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an, hiện bị cáo đang bị trích xuất về Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2. Đỗ Ngọc Đức, sinh năm 1988 tại Hưng Yên; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và trú tại: Thôn Phú Trạch, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Đỗ Ngọc Phúc và con bà Vũ Thị Lộc; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 330/2008/HS-PT ngày 09/5/2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt xử phạt 13 năm tù về các tội “Cướp tài sản; Cướp giật tài sản”, ra trại ngày 28/9/2018, đã xóa án tích; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/06/2023; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

3. Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1984 tại Sơn La; giới tính: Nữ; đăng ký thường trú và trú tại: Tổ 10, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Xuân Sơn và con bà Nguyễn Thị Liên; có chồng là Hoàng Văn N (sinh năm 1983) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh ngày 28/12/2020); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

4. Hoàng Văn Nghị, sinh năm 1983 tại Thanh Hóa; giới tính: Nam; đăng ký thường trú: Thôn 3, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trú tại: Thôn Phương Trung, xã Phương Chiêu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Hoàng Văn Hội và con bà Nguyễn Thị Dân; có vợ là Nguyễn Thị Tu và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 46/2009/HSST ngày 21/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ra trại ngày 29/12/2009; Bản án số 10/2015/HSST ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ra trại ngày 06/5/2017; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

5. Nguyễn Hà Vũ, sinh năm 1983 tại Hưng Yên; giới tính: Nam; đăng ký

thường trú: Đội 4, thôn Phương Trung, xã Phương Chiêu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; trú tại: Thôn Ba Hàng, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Hà Vân (sinh năm 1959) và con bà Nguyễn Thị Bông (sinh năm 1968); tiền án, tiền sự: Bản án số 232/2023/HS-PT ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc” (đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến ngày 24/12/2021); bị cáo bị bắt và bị tạm giam từ ngày **23/8/2023**; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

6. Nguyễn Văn Duy, sinh năm 1996 tại Bắc Giang; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và trú tại: Tổ dân phố Đồng Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: **8/12**; con bà Nguyễn Thị Thu Hà; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 228/2017/HS-ST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 27/4/2019; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **07/6/2023**; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

7. Mai Thị Hồng, sinh năm 1982 tại Nam Định; giới tính: Nữ; đăng ký thường trú và trú tại: Xóm 7, thôn Nam Tiến, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; **án sơ thẩm và Danh chỉ bản bút lục số 818 ghi con ông Mai Trần Đỗ**; và con bà Đỗ Thị Nga; có chồng là Mai Văn Khang (sinh năm 1977; đã ly hôn) Không có con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

- *Người bào chữa cho bị cáo **Đàm Văn Ch***: Luật sư Nguyễn Văn Ánh, Văn phòng Luật sư Gia Bảo, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo **Đỗ Ngọc Đ, Nguyễn Thị Tu, Nguyễn Văn D, Hoàng Văn N***: Luật sư Đình Anh Tú, Công ty Luật TNHH Bảo Thiên, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Hà V***: Luật sư Phạm Tiến Dũng và Tạ Bình Minh, Công ty luật TNHH Đức Minh, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo **Mai Thị H***: Luật sư Nguyễn Trọng Việt, Công ty Luật TNHH tầm nhìn Viets, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

* Trong vụ án này còn có bị cáo **Đàm Văn Sang, Trương Đức Phương** bị xét xử và tuyên phạt 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo không kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo; các bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h15 ngày 07/6/2023, tại đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang thuộc địa phận xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) - Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Cục C04 - Bộ Công an, phát hiện Nguyễn Văn D đang giao cho Đỗ Ngọc Đ 01 chiếc balo màu đen. Nghi có liên quan đến hoạt động tội phạm về ma túy nên tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra.

Quá trình kiểm tra, thu giữ trong chiếc balo: 02 bánh hình hộp chữ nhật chứa chất bột màu trắng; 02 bọc giấy bạc bên ngoài bọc nylon màu trắng, bên trong đều chứa các viên nén màu xanh lá cây; 01 bọc giấy bạc bên ngoài bọc nylon màu trắng bên trong đều chứa các viên nén màu cam. Ngoài ra còn thu giữ của Đỗ Ngọc Đ 01 điện thoại Vsmart màu hồng, 01 điện thoại Iphone màu đen.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Ngọc Đ tại thôn Phú Trạch, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, thu giữ: 02 túi nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 3831 ngày 15/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn D: 02 bánh chất bột màu trắng hình hộp chữ nhật đều là ma túy loại hêrôin, tổng khối lượng 699,19 gram; Các viên nén màu xanh bên trong 02 túi ni lông bên ngoài được bọc bằng giấy bạc đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 586,730 gram; Các viên nén màu cam bên trong 01 túi ni lông bên ngoài được bọc bằng giấy bạc đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 309,760 gram

Kết luận giám định số 3844 ngày 15/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đối với số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của Đỗ Ngọc Đ: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi ni lông đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 255, 28 gram.

Căn cứ lời khai của Đỗ Ngọc Đ về việc số ma túy thu giữ khi kiểm tra bắt quả tang là do **Đàm Văn Ch** đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an, chỉ đạo Đức đi nhận mang về tỉnh Hưng Yên giao cho Hoàng Văn N và Nguyễn Hà V, hiện Nghị đang ở nhà Vũ tại thôn Ba Hàng, xã Thủ Sĩ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hà V tại địa chỉ trên, khi phát hiện thấy có lực lượng Công an, Vũ đã bỏ trốn.

Thu giữ tại phòng ngủ của Vũ: 02 túi nylon màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng; 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng. Ngoài ra còn thu giữ của Vũ 01 điện thoại Samsung.

Kết luận giám định số 3831 ngày 15/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đối với số ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Hà

V: Chất bột màu trắng bên trong 02 túi ni lông đều là ma túy loại hêrôin, tổng khối lượng 42,560 gram; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,260 gram; Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi ni lông màu xanh đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,650 gram.

Tại thời điểm khám xét, trong nhà Nguyễn Hà V còn có các đối tượng gồm Đào Châu Anh, Đoàn Hồng Khanh và Hoàng Văn N. Thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen

Hoàng Văn N khai lý do có mặt ở nhà Vũ là để chờ nhận ma túy từ Đỗ Ngọc Đ để giao cho Nguyễn Hà V 02 bánh Heroin theo sự chỉ đạo của **Đàm Văn Ch** và vợ là Nguyễn Thị Tu.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Tu tại địa chỉ tổ 10, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh.

Ngoài ra Hoàng Văn N khai còn cất giấu ma túy tại nhà bà Vũ Thị Báu (bà nội của vợ Nghi) tại Đội 4, thôn Phương Trung, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Nghi đã ăn ở tại đây trước đó được vài ngày.

Khám xét khẩn cấp chỗ của Hoàng Văn N tại địa chỉ trên, thu giữ: 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 túi nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon màu đen bên trong chứa 03 túi nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 3831 ngày 15/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông màu trắng bên ngoài bọc ni lông màu đen là ma túy loại Ketamine, khối lượng 263, 090 gram; Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi ni lông màu trắng bên ngoài bọc ni lông màu đen là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 484,800 gram.

Đến ngày 23/8/2023, Cơ quan điều tra thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Hà V, thời điểm thi hành lệnh bắt, Vũ có ở nhà tại thôn Ba Hàng, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, nhưng khi thấy có lực lượng Công an đến, Vũ đã chạy ra lan can tầng 2 và ném 01 túi nylon màu đen xuống vỉa hè trước cửa nhà Vũ tại tầng 1, sau đó chạy lên tầng 3 trèo sang mái nhà bên cạnh nhảy xuống đất trốn vào chuồng gà nhà bên cạnh thì bị Cơ quan Công an bắt giữ. Thu giữ 01 túi nylon màu đen bên trong có 02 túi ni lông màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 02 cân điện tử, 01 vỏ túi ni lông. Ngoài ra còn thu giữ của Vũ 01 điện thoại Iphone màu hồng, 01 điện thoại Sam sung màu đen.

Kết luận giám định số 5795 ngày 30/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 109,894 gram; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 20,544 gram; 02 cân điện tử và 01 vỏ túi ni lông đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Mối quan hệ của các bị can với Đàm Văn Chung:

- Bị can Đỗ Ngọc Đ: Qua quan hệ xã hội khoảng năm 2007, Đỗ Ngọc Đ quen biết **Đàm Văn Ch**, sau này Chung bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 30 năm tù về các tội Giết người; Cướp tài sản; Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; Tàng trữ trái phép chất ma túy và Cố ý gây thương tích, hiện Chung đang cải tạo tại Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an.

Khoảng tháng 4/2023, Chung dùng điện thoại di động gọi từ trong Trại giam Hoàng Tiến ra ngoài cho Đỗ Ngọc Đ bảo Đức đi nhận và giao ma túy cho Chung, sau mỗi chuyến thành công, Chung trả công cho Đức từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, Đức đồng ý.

Đàm Văn Ch sử dụng nhiều số điện thoại, gọi đến số 0967898413 của Đức, trong đó có các số 0396294793, 0971706876. Theo chỉ đạo của Chung, Đức đã nhiều lần ra bến xe nước ngầm thuộc phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội nhận ma túy cho Chung, sau đó mang đi giao cho khách của Chung. Sau mỗi lần đi giao ma túy thành công, Chung cho người chuyển vào tài khoản số 9993888881988 mở tại ngân hàng MB bank của Đức số tiền 5.000.000 đồng hoặc 6.000.000 đồng trả công cho Đức.

- Bị can Trương Đức Phương: Quen biết **Đàm Văn Ch** khoảng đầu năm 2023, Chung sử dụng số điện thoại 0367801952 và 0396294793 để liên lạc bán ma túy cho Phương theo số điện thoại của Phương là 0359787686.

- Bị can Mai Thị H: Quen biết với **Đàm Văn Ch** năm 2011, có quan hệ tình cảm với Chung; thường xuyên đến Trại giam Hoàng Tiến thăm gặp Chung; Chung sử dụng tài khoản Zalo “Phát lộc Phát tài” và các số điện thoại 0367801952; 0396294793 để liên lạc với Hồng; Hồng là người chuyển tiền giao dịch mua bán ma túy qua tài khoản cho Chung.

- Bị can Đàm Văn Sang: **Đàm Văn Ch** là cậu họ của Sang, trong thời gian chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, Chung sử dụng tài khoản Zalo “Phát Tài” và nhiều số điện thoại để liên lạc với Sang trong đó có số 0367801952 và 0396294793. Sang là người chuyển tiền giao dịch mua bán trái phép chất ma túy cho Chung.

- Bị can Hoàng Văn N và Nguyễn Thị Tu: Quen biết Chung qua các mối quan hệ xã hội; trong thời gian Chung cải tạo tại Trại giam Hoàng Tiến, Chung có sử dụng các số điện thoại 0916747421 và 0367801952 để liên lạc với Nghị và Tuyết. Qua **Đàm Văn Ch**, Nghị và Tuyết quen biết với Đỗ Ngọc Đ và cùng tham gia vào đường dây mua bán trái phép chất ma túy cho **Đàm Văn Ch**, vai trò nhận, cất giấu và chuyển giao ma túy cho Chung.

Ngoài ra còn có Nguyễn Hà V là người mua ma túy của Chung thông qua Hoàng Văn N và Nguyễn Thị Tu; Nguyễn Văn D là người vận chuyển ma túy cho Chung, bị bắt quả tang ngày 7/6/2023.

Hành vi phạm tội cụ thể:

Vụ thứ 1:

Hành vi mua bán trái phép 263,090 gram Ketamine; 484,800 gram Methamphetamine (thu giữ tại nơi ở của Nghị tại nhà bà Vũ Thị Báu) của các bị can **Đàm Văn Ch**, Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu, Mai Thị H:

Khoảng tháng 4/2023, **Đàm Văn Ch** gọi điện thoại từ trong Trại giam Hoàng Tiến ra ngoài cho Đỗ Ngọc Đ, bảo Đức đi nhận và giao ma túy cho Chung, Đức đồng ý.

Ngày 28/5/2023, theo sự chỉ đạo của Chung, Đức gặp một người tên Tùng (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên nhận 01 balo chứa ma túy.

Đến khoảng 17h ngày 28/5/2023, Chung gọi điện cho Nguyễn Thị Tu bảo Đức sẽ mang ma túy đến giao cho Tuyết, sau đó đến khoảng 19h cùng ngày Đức đi đến Trường mầm non Đan Nhiễm, Văn Giang, Hưng Yên gọi Tuyết và Nghị ra nhận 01 balo bên trong có ma túy mang về phòng trọ nơi Tuyết ở để cất giấu. Do Nghị và Tuyết không biết chia ma túy, nên Chung đã cho người đến phòng trọ của Tuyết để cân và chia nhỏ ma túy thành các gói nhỏ có trọng lượng khác nhau cho vào các túi nylon màu đen và cuộn băng dính dán lại.

Lần giao ma túy này Chung trả công cho Đức 5.000.000 đồng, chuyển từ số tài khoản 1034783943 mang tên Mai Thị Đông nội dung “chung ck”.

Khoảng 17h ngày 29/5/2023, Chung gọi cho Tuyết bảo cầm túi nylon ma túy khoảng 500 gram (trong số ma túy nhận từ Đức) để giao cho Đỗ Ngọc Đ.

Sau đó Tuyết, Nghị lấy một túi ma túy ước lượng khoảng 500 gram mang ra khu vực trường mầm non Đan Nhiễm để giao ma túy cho Đức. Sau khi nhận ma túy, Đức mang giao cho một người tên Cường (không rõ địa chỉ nơi ở) tại khu vực Chợ Cháy, huyện Thanh Hà, Hải Dương.

Quá trình điều tra không thu giữ được ma túy, không xác định được đối tượng tên Cường nên không kết luận lần mua bán trái phép chất ma túy này của các bị can.

Đến sáng ngày 31/5/2023, Nghị và Tuyết cầm số ma túy còn lại trong chiếc balo mang về nhà bà Vũ Thị Báu tại thôn Phương Trung, xã Phương Liễu, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (là nhà bà nội Tuyết) cho vào thùng sơn chôn xuống đất sau vườn.

Đến sáng ngày 01/6/2023, Nghị và Tuyết đến nhà Nguyễn Hà V (em họ Tuyết) chơi và nói chuyện với Vũ về việc **Đàm Văn Ch** nhờ Nghị, Tuyết bán hộ ma túy. Tại đây Vũ bảo mang ma túy đến nhà Vũ cất giấu, khi nào có khách mua thì Vũ sẽ bán hộ. Sau đó Vũ có nói với Tuyết về việc Vũ đang gặp khó khăn và nhờ Tuyết nói với Chung về việc có ma túy thì bán cho Vũ nhưng cho nợ tiền.

Sau đó Nghị và Tuyết đi về đào số ma túy chôn trong vườn nhà bà Báu lên mang đến nhà Nguyễn Hà V đưa cho Vũ cất giấu vào trong hộp xốp (dạng hộp đựng đá), Vũ để trên phòng ngủ của Vũ.

Ngày 4/6/2023, Tuyết bảo Nghị chuẩn bị sẵn 3 lạng Ketamine; 5 lạng ma túy đá để khi nào Đức đến thì giao số ma túy này cho Đức. Sau đó Nghị bảo Vũ đưa khối lượng số ma túy trên cho Nghị, Nghị cầm mang về cất giấu tại nhà bà Vũ Thị

Báu, chưa kịp giao cho Đức thì bị phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nghị tại nhà bà Vũ Thị Báu; số ma túy còn lại, Nghị khai vẫn để tại nhà Nguyễn Hà V.

Lời khai của Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu, Trương Đức Phương, và Đỗ Ngọc Đ đều thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên.

Đối với Nguyễn Hà V, không thừa nhận việc Hoàng Văn N và Nguyễn Thị Tu mang chiếc ba lô chứa ma túy đến nhà Vũ cất giấu, do vậy chưa đủ căn cứ kết luận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vũ với các bị can trong vụ án này.

* Hành vi mua bán trái phép 208 gram ma túy loại MDMA (500 viên ma túy cùng số ma túy trong chiếc ba lô) của các bị can **Đàm Văn Ch**, Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu, Mai Thị H và Đàm Văn Sang bán cho Trương Đức Phương ngày 01/6/2023:

Chiều ngày 01/6/2023, khi đang ở nhà Vũ thì Chung gọi cho Tuyết bảo chuẩn bị 500 viên thuốc lắc loại màu cam hình con gấu để cho Đức đi giao cho khách, sau đó Tuyết bảo Nghị lấy 500 viên ma túy màu cam hình con gấu trong số ma túy đang để ở nhà Vũ để đưa cho Đức mang đi giao cho Trương Đức Phương tại khu vực cầu Phú Thái, Kinh Môn, Hải Dương. Phương khai sau khi cầm 500 viên ma túy trên từ Đức, đi đến khu vực thuộc huyện Kinh Môn, Hải Dương (không nhớ địa điểm cụ thể) thì Phương phát hiện thấy có lực lượng Công an đang đi tuần tra, Phương sợ nên đã ném túi ni lông chứa 500 viên ma túy xuống vệ cỏ ven đường, lúc sau Phương quay lại tìm nhưng không thấy.

Lần giao ma túy này, Chung chỉ đạo Đàm Văn Sang chuyển tiền từ tài khoản của Sang số 030056142130 mở tại ngân hàng Sacombank đến tài khoản của Đức số 9993888881988 mở tại ngân hàng Mbbank để trả công cho Đức.

Tổ chức cho Hoàng Văn N nhận dạng đối với 500 viên ma túy màu cam hình con gấu Nghị đưa cho Đức mang đi giao cho Trương Đức Phương bán cho khách ngày 01/6/2023, kết quả Nghị nhận dạng 500 viên ma túy trên giống với các viên ma túy thu giữ của Đỗ Ngọc Đ bị bắt quả tang ngày 07/6/2023.

Kết luận giám định các viên ma túy màu cam hình con gấu là ma túy loại MDMA. Khối lượng trung bình của một viên là 0,416 gram, do vậy có căn cứ xác định khối lượng 500 viên ma túy các bị can mua bán là: 0,416 gram x 500 viên = 208 gram ma túy loại MDMA.

- Đối với Mai Thị Hồng, là người chuyển khoản trả tiền công cho Đỗ Ngọc Đ khi Đức giao chiếc balo ma túy cho Nghị và Tuyết, nên Hồng phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy kết luận được trong chiếc balo này.

- Đối với Trương Đức Phương, trong vụ mua bán ma túy này, Phương chỉ tham gia mua bán 500 viên ma túy, do vậy Phương chỉ phải chịu trách nhiệm về khối lượng đối với 500 viên ma túy này là 208 gram ma túy loại MDMA.

- Đối với Đàm Văn Sang, biết việc chuyển tiền cho **Đàm Văn Ch** là liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Chung, do vậy Sang phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán đối với 500 viên ma túy, có khối lượng là 208 gram MDMA.

Lời khai của Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu, Trương Đức Phương, Mai Thị H

và Đỗ Ngọc Đ đều thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên.

- Đối với **Đàm Văn Ch**, không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ này, nhưng căn cứ:

+ Lời khai của Đỗ Ngọc Đ về việc Chung chỉ đạo Đức đi nhận chiếc balo chứa ma túy về giao cho Nghị và Tuyết; phù hợp với lời khai của Nghị và Tuyết.

+ Lời khai của Đàm Văn Sang về việc Chung nhắn tin chỉ đạo Sang trả tiền công ma túy cho Đức 5 triệu đồng; phù hợp với kết quả kiểm tra điện thoại của Sang thể hiện nội dung ngày 1/6/2023 Chung nhắn cho Sang “9993888881988 mb. Đỗ Ngọc Đ, bắn hộ cậu 6tr nhé, nó bắn 5tr thôi”

+ Lời khai của Mai Thị H về việc Chung nhắn tin chỉ đạo Hồng chuyển tiền trả công vận chuyển chiếc ba lô chứa ma túy cho Đức; phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại của Hồng thể hiện ngày 29/5/2023 Chung dùng số điện thoại 0367801952 nhắn tin cho Hồng nội dung “9993888881988 techcombank. Đỗ Ngọc Đ, tí vk bắn 5tr vào đây nhé”; phù hợp với lời khai của Đỗ Ngọc Đ về việc sau khi đi giao chiếc ba lô chứa ma túy theo sự chỉ đạo của Chung cho vợ chồng Nghị Tuyết được Chung trả công 5.000.000 đồng, do Hồng chuyển khoản.

+ Lời khai của Trương Đức Phương về việc Chung gọi điện cho Phương bảo bán cho Phương 500 viên ma túy; phù hợp với kết quả rút list điện thoại thể hiện ngày 01/6/2023, Chung sử dụng số điện thoại 0367801952 gọi cho Phương số 0359787686. Do vậy đủ căn cứ buộc **Đàm Văn Ch** phải chịu trách nhiệm về tổng số ma túy trong vụ mua bán này.

- Đối với Nguyễn Hà V, không thừa nhận việc Hoàng Văn N và Nguyễn Thị Tu mang chiếc ba lô chứa ma túy đến nhà Vũ cất giấu, do vậy chưa đủ căn cứ kết luận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vũ với các bị can trong vụ án này.

Vụ thứ 2: Hành vi mua bán trái phép 255,28 gram ma túy loại Ketamine của **Đàm Văn Ch** và Đỗ Ngọc Đ vào khoảng đầu tháng 6/2023 (số ma túy thu giữ tại nơi ở của Đức):

Đỗ Ngọc Đ khai nhận trước khi bị bắt khoảng 1 tuần Chung gọi cho Đức nói có khách của Chung trả lại ma túy do hàng kém chất lượng, bảo Đức đi đến khu vực dốc Văn Giang thuộc huyện Văn Giang, Hưng Yên để gặp một nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch, số điện thoại) nhận 01 túi nylon màu đen bên trong có ma túy mang về khi nào Chung gọi mang đi giao cho khách sau. Đức đi nhận mang về nhà cất giấu, sau đó bị thu giữ khi Cơ quan Công an khám xét nhà Đức.

Đàm Văn Ch không thừa nhận chỉ đạo Đỗ Ngọc Đ đi nhận số ma túy trên. Căn cứ việc đối chất giữa **Đàm Văn Ch** và Đỗ Ngọc Đ, kết quả Đức vẫn giữ nguyên lời khai về việc Chung chỉ đạo Đức đi nhận số ma túy này; phù hợp với kết quả rút list điện thoại thể hiện ngày 02/06/2023 Chung sử dụng số điện thoại 0367801952 gọi cho Đức số 0374909935. Do vậy đủ cơ sở kết luận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **Đàm Văn Ch** trong vụ này.

Vụ thứ 3:

Hành vi mua bán trái phép 699,19 gram ma túy loại Heroine; 878,49 gram ma túy loại MDMA (thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Ngọc Đ ngày 07/6/2023) của **Đàm Văn Ch**, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu, Đỗ Ngọc Đ.

- Nguyễn Thị Tu khai sáng ngày 01/6/2023 tại nhà Nguyễn Hà V, Vũ có nói với Tuyết về việc Vũ đang gặp khó khăn nhờ Tuyết nói với Chung bán ma túy cho Vũ để Vũ bán lại kiếm lời, nhưng cho Vũ nợ tiền.

Chiều ngày 01/6/2023, Tuyết có nói với Chung về việc có em họ là Nguyễn Hà V đang gặp khó khăn nhờ Chung bán cho 2 bánh Heroine nhưng cho Vũ nợ tiền, Chung đồng ý và báo giá 350.000.000 đồng/2 bánh hêrôn.

Đến ngày 6/6/2023 Chung gọi cho Tuyết nói ngày 07/6/2023 sẽ chuyển ma túy về Hưng Yên, khi nào Đỗ Ngọc Đ liên lạc thì đi nhận ma túy, trong đó có 02 bánh Heroine của Vũ. Tuyết nói lại với Nghị nội dung trên để Nghị chờ nhận ma túy.

Về Nguyễn Văn D là người giao chiếc balo chứa ma túy cho Đỗ Ngọc Đ, Duy khai được một người đàn ông tên Tuấn (không biết địa chỉ nơi ở) gọi điện bảo Duy chờ ở nhà để nhận 01 chiếc balo, Duy hiểu trong chiếc balo này chứa ma túy. Sau đó có người đàn ông tên Khải (Duy không biết địa chỉ nơi ở) đi xe máy đến nhà giao cho Duy 01 chiếc balo màu đen cùng 01 điện thoại có sẵn sim điện thoại trong máy. Tuấn bảo Duy mang chiếc balo chứa ma túy đến khu vực Cầu Thanh Trì thì liên lạc với người nhận theo số điện thoại đã lưu trong máy. Duy thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn Trung (sinh năm: 1986; trú tại: Thôn Ngọc Phú, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang) chở đến khu vực đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, thuộc địa phận xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Hà Nội giao ma túy cho Đỗ Ngọc Đ thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của Nguyễn Văn D, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu và Đỗ Ngọc Đ, phù hợp với nội dung nêu trên.

Hành vi mua bán trái phép 02 bánh Heroine (699,19 gram), của Nguyễn Hà V: Quá trình điều tra, Vũ không thừa nhận mua bán trái phép 02 bánh Heroin trong vụ này, nhưng căn cứ: Lời khai của Nguyễn Thị Tu về việc Tuyết nói chuyện với Chung để bán ma túy cho Vũ; việc Chung nói với Tuyết sẽ bán cho Vũ 02 bánh Heroine; việc Tuyết gọi điện cho Nghị bảo ngày 07/6/2023, Đỗ Ngọc Đ sẽ mang ma túy về Hưng Yên, Nghị chờ Đức liên lạc để nhận ma túy, trong đó có 02 bánh Heroine của Vũ; Lời khai của Hoàng Văn N phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Tu về việc Tuyết nhờ Chung mua hộ cho Nguyễn Hà V 02 bánh Heroine; Nghị có nói lại việc này với Vũ được Vũ đồng ý; việc Tuyết nói với Nghị ngày 07/6/2023 Đỗ Ngọc Đ sẽ đi nhận ma túy mang về Hưng Yên sau đó liên lạc với Nghị để nhận, trong số này có 02 bánh Heroine của Nguyễn Hà V; việc Vũ nói với Nghị không muốn để Đức biết mặt nên nhờ Nghị đi nhận hộ 02 bánh Heroin cho Vũ; việc ngày 07/6/2023, Nghị đến nhà Vũ để đợi nhận ma túy Đức mang về thì bị kiểm tra bắt giữ. Lúc này, lợi dụng sơ hở Nguyễn Hà V đã chạy thoát. Đủ căn cứ buộc Nguyễn Hà V phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 02 bánh Heroin khối lượng 699,19 gram thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Ngọc Đ.

Hành vi vận chuyển trái phép 699,19 gram ma túy loại Heroine; 878,49 gram ma túy loại MDMA (thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Ngọc Đ ngày 07/6/2023) của Nguyễn Văn D: Nguyễn Văn D, khai được thuê vận chuyển chiếc balo chứa số ma túy trên giao cho Đỗ Ngọc Đ thì bị kiểm tra bắt quả tang. Do vậy, Duy phải chịu trách nhiệm về hành vi vận chuyển đối với toàn bộ số ma túy thu giữ trong chiếc balo. Đối với **Đàm Văn Ch** không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ này. Căn cứ: Lời khai của các bị can Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu về việc Chung chỉ đạo mua bán trái phép chất ma túy; việc ngày 06/6/2023 Chung gọi cho Đức đi nhận ma túy để giao cho Nghị; ngày 06,07/6/2023 Chung gọi điện cho Tuyết để Tuyết bảo Nghị đi nhận ma túy từ Đức; phù hợp với kết quả rút list điện thoại. Đủ căn cứ kết luận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **Đàm Văn Ch** trong vụ mua bán trái phép chất ma túy này.

Vụ thứ 4: Hành vi mua bán trái phép 42,540 gram ma túy loại Heroine; 6,91 gram ma túy loại Methamphetamine (số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của Vũ ngày 07/6/2023):

Ngày 07/6/2023, Cơ quan Công an khám xét nơi ở của Nguyễn Hà V tại thôn Ba Hàng, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, thu giữ số ma túy trên. Nguyễn Hà V thừa nhận số ma túy này là của Vũ nhưng mua về để sử dụng chứ không phải để bán.

Căn cứ lời khai của Đào Châu Anh và Đoàn Hồng Khanh, có mặt ở nhà Nguyễn Hà V tại thời điểm khám xét khai đến nhà Vũ để mua ma túy về sử dụng; bản thân Đoàn Hồng Khanh đã mua được ma túy và tự sử dụng tại nhà Vũ; trước khi đến mua ma túy có gọi điện cho Vũ. Do vậy đủ căn cứ kết luận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Hà V.

Vụ thứ 5: Hành vi mua bán trái phép 109,894 gram ma túy loại Methamphetamine và 20,544 gram ma túy loại Ketamine của **Đàm Văn Ch**, Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu, Mai Thị H và Nguyễn Hà V (số ma túy thu giữ tại nơi ở của Vũ khi thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam ngày 23/8/2023):

Đối với số ma túy trên, Nguyễn Hà V khai nghi là của Hoàng Văn N và Nguyễn Thị Tu mang đến để ở nhà Vũ từ trước đó, ngày 07/6/2023 khi Cơ quan Công an khám xét lần đầu nơi ở của Vũ, Vũ bỏ chạy sau đó quay về nhà phát hiện số ma túy trên để dưới gầm giường nhà Vũ. Khi thấy có lực lượng Công an đến kiểm tra ngày 23/8/2023 (lần 2) thì Vũ đã vứt số ma túy này xuống tầng 1.

Lời khai của Nguyễn Hà V phù hợp với lời khai Hoàng Văn N về việc có mang ma túy đến nhà Vũ để, sau đó đã lấy một phần mang về cất giấu tại nhà bà Vũ Thị Báu (bị thu giữ); phần còn lại vẫn để tại nhà Vũ. Đối với số ma túy này đều liên quan đến hành vi mua bán của **Đàm Văn Ch**, Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu và Mai Thị H như đã nêu ở vụ thứ nhất, nên tất các bị can trên đều phải chịu trách nhiệm.

Vụ thứ 6: Hành vi sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức của **Đàm Văn Ch** và Mai Thị H:

Khoảng năm 2011 Mai Thị H đi làm tại huyện Văn Giang, Hưng Yên quen **Đàm Văn Ch**, sau đó có tình cảm với nhau. Năm 2015 Chung đi cải tạo tại Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an. Do muốn có con chung với nhau nên năm 2016, Hồng đến nhà Chung gặp mẹ Chung xin ghi thêm tên vào sổ thăm gặp; Hồng cũng gặp vợ Chung là Nguyễn Thị Thu Thủy để mượn chứng minh nhân dân vào thăm gặp Chung nhưng chị Thủy không đồng ý. Sau đó Chung bảo Hồng chuẩn bị ảnh của Hồng để làm giả chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị Thu Thủy. Chung cho Hồng địa chỉ để chuyển ảnh ra Hải Phòng, khoảng hơn 01 tháng sau có người gọi điện thoại bảo Hồng ra cầu Phú Thụy, Gia Lâm, Hà Nội để nhận chứng minh nhân dân. Sau đó Hồng dùng chứng minh nhân dân này để vào thăm gặp Chung với danh nghĩa là vợ Chung mang tên Nguyễn Thị Thu Thủy.

Từ đầu năm 2023 đến khi bị bắt, Hồng đã vào buồng hạnh phúc của Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an, ngủ với Chung 03 lần vào các ngày 03/01/2023, ngày 08/02/2023 và ngày 02/4/2023. Đối tượng làm giả chứng minh nhân dân lấy thông tin của chị Nguyễn Thị Thu Thủy (vợ Chung) và dán ảnh của Mai Thị H, quá trình điều tra không xác định được.

* Đối với Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an, liên quan đến hành vi của **Đàm Văn Ch** sử dụng điện thoại gọi điện ra bên ngoài chỉ đạo các bị can mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra – Công an thành phố Hà Nội, đã ra Quyết định tách rút tài liệu chuyển đến Cơ quan điều tra – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao để điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

- Đối với số tiền 978.500.000 đồng, bà Đàm Thị Xuyên (mẹ của **Đàm Văn Ch**) giao nộp. Bà Xuyên khai Chung có gửi cho bà Xuyên 01 tỷ đồng qua Đàm Văn Sang sau đó Sang đưa cho vợ Sang là Nguyễn Thị Thoan để Thoan đưa bà Xuyên ra ngân hàng gửi tiết kiệm. Sau đó bà Xuyên đã ra ngân hàng rút toàn bộ số tiền trên về và đã tiêu một phần; số tiền còn lại là 978.500.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Bà Xuyên khai không biết về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **Đàm Văn Ch**.

Đàm Văn Sang xác nhận có sự việc trên, Chung chuyển tiền cho Sang qua nhiều tài khoản khác nhau. **Đàm Văn Ch** cũng thừa nhận chuyển tiền cho Sang để gửi cho bà Xuyên, nhưng không phải là tiền mua bán trái phép chất ma túy mà có.

- Số tiền 500.000.000 đồng thu giữ của bà Nguyễn Thị Thủy, bà Thủy khai vay của Đàm Văn Sang. Sang khai nguồn gốc số tiền trên cũng là của **Đàm Văn Ch** gửi cho Sang qua nhiều tài khoản khác nhau. Khi bà Thủy cần tiền, Sang đã cho bà Thủy vay. **Đàm Văn Ch** thừa nhận về việc này, việc chuyển tiền cho Sang để nhờ Sang giữ hộ. Số tiền này không phải do mua bán trái phép chất ma túy mà có.

- Đối với chiếc xe máy BKS 86B2 – 254.40, thu giữ của Đỗ Ngọc Đ, xác minh đăng ký xe mang tên Lê Đức Hiếu. Đức khai mượn xe của em trai là Đỗ Ngọc Thọ để sử dụng, anh Thọ khai mua chiếc xe trên của Lê Đức Hiếu (có giấy tờ mua bán xe). Anh Hiếu xác nhận có bán chiếc xe trên cho Thọ.

Bản Cáo trạng số 640/CT-VKSHN-P1 ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo **Đàm Văn Ch**, Đỗ Ngọc Đ, Nguyễn Thị Tu, Hoàng Văn N, Nguyễn Hà V, Trương Đức Phương, Mai Thị H và Đàm Văn Sang về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Ngoài tội Mua bán trái phép chất ma túy, thì **Đàm Văn Ch** và Mai Thị H còn bị truy tố về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 759/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố:

Các bị cáo **Đàm Văn Ch** và Mai Thị H phạm các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Các bị cáo Đỗ Ngọc Đ, Nguyễn Thị Tu, Hoàng Văn N, Nguyễn Hà V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 341, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 40, Điều 55, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đàm Văn Ch** Tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 03 (Ba) năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là Tử hình. Tổng hợp với hình phạt 30 năm tù theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 449/2015/HSST ngày 08/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 40, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc Đ Tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N Tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 39, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tu Tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/06/2023.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 40, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D Tử hình về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 40, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hà V Tử hình. Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội Đánh bạc theo quyết định của Bản án hình sự phúc thẩm số 232/2023/HSPT ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 2 điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 39, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị H Tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 03 (Ba) năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là Tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/06/2023.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trương Đức Phương và bị cáo Đàm Văn Sang; quyết định về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo, án phí sơ thẩm, quyền làm đơn xin ân giảm đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 03/01/2025 bị cáo Mai Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án quá cao so với mức độ hành vi, vai trò vi phạm pháp luật của bị cáo.

Ngày 06/01/2025 bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do một số sự việc và hành vi trong vụ án là chưa chính xác; bị cáo ăn năn hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra, mong có cơ hội để cải tạo và sửa chữa lỗi lầm.

Ngày 06/01/2025 bị cáo Đỗ Ngọc Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do một số sự việc và hành vi trong vụ án là chưa chính xác; bị cáo ăn năn hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra, mong có cơ hội để cải tạo và sửa chữa lỗi lầm.

Ngày 06/01/2025 bị cáo Nguyễn Hà V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do một số sự việc và hành vi trong vụ án là chưa chính xác; bị cáo ăn năn hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra, mong có cơ hội để cải tạo và sửa chữa lỗi lầm.

Ngày 06/01/2025 bị cáo Hoàng Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra, mong có cơ hội để cải tạo và sửa chữa lỗi lầm.

Ngày 06/01/2025 bị cáo **Đàm Văn Ch** có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị xem xét lại bản án và mức án tử hình đối với bị cáo là quá nặng.

Ngày 10/01/2025 bị cáo Nguyễn Thị Tu có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ già và 03 con nhỏ không có người chăm sóc, bản thân bị bệnh hiểm nghèo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn D tự nguyện xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Bị cáo **Đàm Văn Ch** giữ nguyên kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm. Cụ thể bị cáo xác định bị cáo đang chấp hành án phạt tù nên không thể thực hiện hành vi mua bán ma túy; Cơ quan điều tra và Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ được việc bị cáo mua ma túy của ai nên không thể nói bị cáo chỉ đạo bán ma túy như bản án sơ thẩm xác định. Mong được xem xét làm rõ; Lời nói sau cùng bị cáo không xin giảm nhẹ **hình phạt mà mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Tu và Mai Thị H để họ sớm được trở về chăm sóc gia đình.**

Bị cáo **Đỗ Ngọc Đ** giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo thừa nhận hành vi giúp chung vận chuyển ma túy giao cho bị cáo **Tuyết** và bị cáo **Nghị** như bản án sơ thẩm đã xác định. Bị cáo cho rằng bị cáo chỉ nhận vận chuyển ma túy theo sự chỉ đạo của **Chung**; hai lần bị cáo được nhận tiền nhưng lần thứ nhất là **Chung** chuyển tiền cho bị cáo trả tiền thuê xe, vì vậy bị cáo chỉ được hưởng tiền công 06 triệu đồng. Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra, mong được giảm án để có cơ hội để cải tạo và sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo **Hoàng Văn N** giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo thành khẩn khai báo góp phần làm rõ vụ án, ăn năn hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra. Vì vậy bị cáo mong được hưởng khoan hồng để có cơ hội để cải tạo và sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo **Mai Thị H** giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo cho rằng bị cáo không biết tiền và việc chuyển tiền giúp **Chung** là tiền mua bán ma túy, khi bị điều tra bị cáo mới biết việc đó là vi phạm pháp luật; bị cáo phạm tội do có quan hệ tình cảm với **Chung** nên nể nang mà phạm tội với hành vi mức độ, vai trò không đáng kể; Gia đình bị cáo có bố để được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, đã nộp án phí sơ thẩm nên mong được giảm hình phạt tù có thời hạn để sớm được trở về.

Bị cáo **Nguyễn Thị Tu** giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nêu hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ già và 03 con nhỏ không có người chăm sóc, bản thân bị bệnh hiểm nghèo, gia đình có anh trai ruột của mẹ bị cáo là **Liệt sỹ**. Mong được giảm hình phạt để có cơ hội cải tạo sớm được trở về chăm sóc mẹ già, con nhỏ và chữa bệnh HIV.

Bị cáo **Nguyễn Hà V** giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị xem xét việc bị cáo không thực hiện việc mua bán 02 bánh Heroin như bản án sơ thẩm đã quy kết là chưa chính xác; Tại phần tranh luận bị cáo thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xác định. Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra và xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội để cải tạo và sửa chữa lỗi lầm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự; đơn kháng cáo của các bị cáo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, lời khai của người liên quan có đủ cơ sở xác định:

- Bị cáo **Đàm Văn Ch** và Đỗ Ngọc Đ mua bán trái phép 699,19 gam heroin; 1.056,49 gam MDMA; 538,914 gam Ketamine và 594,694 gam Methamphetamine.

- Bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Thị Tu mua bán trái phép 699,19 gam heroin; 1.056,49 gam MDMA; 283,634 gam Ketamine và 594,694 gam Methamphetamine.

- Bị cáo Mai Thị H mua bán trái phép 283,634 gam Ketamine; 594,694 gam methamphetamine; 208 gam MDMA.

- Bị cáo Nguyễn Hà V mua bán trái phép 741,73 gam Heroin; 116,804 gam Methamphetamine; 20,544 gam Ketamine.

- Bị cáo Nguyễn Văn D vận chuyển trái phép 699,19 gam Heroin và 878,49 gam MDMA.

Xét tính hành vi phạm tội, chất vai trò của các bị cáo nhận thấy:

Đối với bị cáo **Đàm Văn Ch**: Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ lời khai của bị cáo Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu về việc Chung chỉ đạo mua bán trái phép chất ma túy và phù hợp với kết quả rút list điện thoại và các tin nhắn thu giữ tại điện thoại của các bị cáo có đủ căn cứ để kết luận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Chung. Ngoài ra bị cáo cùng với bị cáo Mai Thị H đã thực hiện hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức là căn cước công dân giả để bị cáo Hồng thăm nuôi bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, trong vụ án này bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 năm tù tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Tại cấp phúc thẩm không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đức, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu, Mai Thị H phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Chung; thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo Chung tham gia mua bán với lượng ma túy lớn. Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự xử bị cáo Nguyễn Ngọc Đức, Hoàng Văn N mức án tử hình; bị cáo Nguyễn Thị Tu tù Chung thân và bị cáo Mai Thị H tù chung thân đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 03 năm tù tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là phù hợp. Không có căn cứ giảm nhẹ cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hà V, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác và lời khai của

các bị cáo khác nên xác định Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Vũ tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tuyên mức án tử hình là hoàn toàn phù hợp, không oan. Bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới, bố là thương binh hạng II, gia đình khó khăn, vợ chồng bị cáo mới ly hôn, con nhỏ. Xét thấy bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, số lượng 02 bánh heroin thực tế bị cáo chưa chuyển tiền, chưa nhận ma túy nên xét tính chất hành vi phạm tội, hoàn cảnh và những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự; Tòa án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án tử hình là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Duy đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Duy.

Vì các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hà V, xử bị cáo Vũ mức án tù Chung thân.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đàm Văn Ch**, Đỗ Ngọc Đ, Nguyễn Thị Tu, Hoàng Văn N và Mai Thị H; giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo này.

Người bào chữa cho bị cáo **Đàm Văn Ch** nêu quan điểm: Bị cáo Chung khẳng định bị cáo đang chấp hành hình phạt 30 năm tù tại Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an nên không thể có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; sau khi bị cáo nghe đại diện Viện kiểm sát kết luận thì bị cáo không có ý kiến gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cân nhắc xem xét tội danh và hình phạt đối với bị cáo Chung.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Thị H nêu quan điểm: Đề nghị HĐXX đánh giá lại vai trò của bị cáo; xem xét toàn bộ hành vi của bị cáo; hành vi của các bị cáo đã được Chung tách chia ra thành nhiều hành vi riêng lẻ và đứt đoạn cho từng người, các bị cáo không có liên hệ với nhau; bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức, vai trò mờ nhạt, phạm tội không vì mục đích vụ lợi và không hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội; do nể nang bị cáo Chung; bị cáo Hồng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; lời khai của Hồng giúp cơ quan điều tra giải quyết nhanh chóng vụ án; gia đình bị cáo có công Cách mạng: Bố bị cáo được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang Hạng ba; bị cáo đã đóng án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện bị cáo rất ăn năn hối cải thể hiện bị cáo có thể cải tạo giáo dục được. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo xuống 20 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hà V nêu quan điểm: Đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; đề nghị HĐXX xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo: Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ; bố bị cáo là ông Nguyễn Hà Vân có thời gian tham gia kháng chiến, là thương binh, đang hưởng chế độ trợ cấp thương tật 34%; đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Tu, Hoàng Văn N và Đỗ Ngọc Đ: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Duy.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Tuyết, Đức, Nghị: Các bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là đồng phạm giúp sức trong vụ án; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo Tuyết có bác ruột là Liệt sỹ Nguyễn Văn Viêm; bị cáo Tuyết đang bị bệnh HIV xin HĐXX xem xét cho bị cáo Tuyết được giảm xuống mức án 20 năm tù; giảm cho bị cáo Nghị và bị cáo Đức xuống mức án tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo **Đàm Văn Ch**, Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu, Mai Thị H, Nguyễn Hà V và Nguyễn Văn D đều trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về quyết định và hành vi của cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D tự nguyện xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm theo quy định.

Tại bản án sơ thẩm ghi họ tên của mẹ bị cáo **Đàm Văn Ch** là bà Nguyễn Thị Thu Thủy. Sau khi kiểm tra các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chung khai mẹ bị cáo tên là Đàm Thị Xuyên là chính xác. Do vậy, HĐXX điều chỉnh cho phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hà V có thêm các tài liệu mới, cụ thể: Bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Hà Vân là thương binh được hưởng trợ cấp thương tật hàng tháng; bị cáo đã được gia đình nộp án phí sơ thẩm, vợ chồng bị cáo đã ly hôn và bị cáo đang phải nuôi hai con nhỏ. Bị cáo Mai Thị H được gia đình nộp tài liệu về việc bố đẻ là ông Mai Trần Độ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, bị cáo đã được gia đình nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Tu có đơn của mẹ bị cáo nộp đơn có xác nhận thể hiện bác ruột của bị cáo là Nguyễn Văn Viêm là Liệt sỹ. Đây là những tài liệu đã được tranh tụng công khai nên được chấp nhận là tài liệu, chứng cứ mới.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của các bị cáo **Đàm Văn Ch**, Đỗ Ngọc Đ,

Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu, Mai Thị H, Nguyễn Hà V:

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo **Đàm Văn Ch** không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã bị quy kết; bị cáo Nguyễn Thị Tu không thừa nhận việc trao đổi với bị cáo Chung về việc nhờ Chung bán chịu 02 bánh Heroine cho Nguyễn Hà V, các lần giúp chung mua bán ma túy khác thì bị cáo thừa nhận; các bị cáo Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Mai Thị H, Nguyễn Hà V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định, không oan. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, căn cứ vào các lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Từ ngày 28/5/2023 đến ngày 07/6/2023, **Đàm Văn Ch** sử dụng điện thoại di động gọi điện từ trong Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an ra bên ngoài chỉ đạo các bị cáo Đỗ Ngọc Đ, Nguyễn Thị Tu, Hoàng Văn N, Nguyễn Anh Vũ, Mai Thị H, Trương Đức Phương, Đàm Văn Sang và Nguyễn Văn D để thực hiện hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy như sau:

Vụ thứ nhất:

- **Đàm Văn Ch**, Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu và Mai Thị H mua bán trái phép 263,090 gram ma túy loại Ketamine; 484,800 gram ma túy loại Methamphetamine (số ma túy thu giữ tại nơi ở của Nghi tại nhà bà Vũ Thị Báu).

- **Đàm Văn Ch**, Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu, Mai Thị H và Đàm Văn Sang bán cho Trương Đức Phương 208 gram ma túy loại MDMA (500 viên ma túy) ngày 01/6/2023.

Vụ thứ hai: **Đàm Văn Ch** và Đỗ Ngọc Đ mua bán trái phép 255,28 gram ma túy loại Ketamine vào khoảng đầu tháng 06/2023 (số ma túy thu giữ nơi ở của Đức).

Vụ thứ ba: **Đàm Văn Ch**, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu và Đỗ Ngọc Đ mua bán trái phép 699,19 gram ma túy loại Heroine; 878,49 gram ma túy loại MDMA (số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Ngọc Đ ngày 07/6/2023).

- Nguyễn Hà V mua bán trái phép 02 bánh Heroine, khối lượng 699,19 gram (số ma túy thu giữ trong chiếc balo khi bắt quả tang Đỗ Ngọc Đ).

- Nguyễn Văn D vận chuyển trái phép 699,19 gram ma túy loại Heroine; 878,49 gram ma túy loại MDMA (số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Ngọc Đ ngày 07/6/2023).

Vụ thứ tư: Nguyễn Hà V mua bán trái phép 42,540 gram ma túy loại Heroine; 6,91 gram ma túy loại Methamphetamine (số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của Vũ ngày 07/6/2023)

Vụ thứ năm: **Đàm Văn Ch**, Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu, Mai Thị H và Nguyễn Hà V mua bán trái phép 109,894 gram ma túy loại Methamphetamine; 20,544 gram ma túy loại Ketamine.

Vì vậy, tại bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo **Đàm Văn Ch** và Mai Thị H về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ

chức theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Đỗ Ngọc Đ, Nguyễn Thị Tu, Hoàng Văn N, Nguyễn Hà V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn D về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo **Đàm Văn Ch**: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Đàm Văn Ch** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đối với hành vi của bị cáo và tiếp tục không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng căn cứ lời khai của các bị cáo Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu về việc Chung chỉ đạo mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 06/6/2023, Chung gọi cho Đức đi nhận ma túy để giao cho Nghị. Ngày 06 và 07/6/2023, Chung gọi điện cho Tuyết để Tuyết bảo Nghị đi nhận ma túy từ Đức phù hợp với kết quả rút list điện thoại. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn N khai rõ có chứng kiến việc Nguyễn Thị Tu nghe điện thoại trao đổi với **Đàm Văn Ch** về việc mua bán ma túy thông qua người giao nhận ma túy là Đỗ Ngọc Đ; Đỗ Ngọc Đ khai thừa nhận nhận sự chỉ đạo mua bán ma túy của **Đàm Văn Ch** thông qua liên lạc qua điện thoại. Do vậy xác định việc tại bản án sơ thẩm đã kết luận về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của **Đàm Văn Ch** trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, không oan. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đàm Văn Ch**. Về hành vi Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức thì bị cáo **Đàm Văn Ch** và Mai Thị H đều thừa nhận và không có yêu cầu nên không xét.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, tại bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Cụ thể:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo **Đàm Văn Ch** và Mai Thị H xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính. Bị cáo có nhân thân xấu nhưng không lấy đó là bài học để rút kinh nghiệm lại phạm tội.

Về vai trò của các bị cáo:

Bị cáo **Đàm Văn Ch** là chủ mưu cầm đầu, trực tiếp điều hành việc mua bán ma túy, tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm nguy hiểm, không có tình tiết giảm nhẹ.

Bị cáo Đỗ Ngọc Đ có vai trò đứng sau bị cáo **Đàm Văn Ch**, phạm tội rất tích cực, khối lượng mua bán ma túy mua bán bằng với bị cáo Chung nhưng để khởi tố bị cáo Chung căn cứ rất nhiều vào lời khai của bị cáo Đức, quá trình điều tra, bị cáo Đức luôn giữ quan điểm khai báo của mình về việc bị cáo Chung là người chỉ đạo mua bán trái phép chất ma túy. Tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên; tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Thị Tu vai trò giúp sức cho bị cáo **Đàm Văn Ch** nhận, cất giấu và chuyển giao ma túy cho Chung. Tình tiết tăng nặng phạm tội

02 lần trở lên; tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Nguyễn Thị Tu đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo Nguyễn Văn D vận chuyển trái phép 699,19 gram ma túy loại Heroine; 878,49 gram ma túy loại MDMA. Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hà V căn cứ lời khai Hoàng Văn N về việc có mang ma túy đến nhà Vũ để, sau đó đã lấy một phần mang về cất giấu tại nhà bà Vũ Thị Báu, phần còn lại vẫn để tại nhà Vũ. Đối với số ma túy này đều liên quan đến hành vi mua bán của **Đàm Văn Ch**, Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Tu và Mai Thị H như đã nêu ở vụ thứ nhất, nên tất các bị cáo trên đều phải chịu trách nhiệm. Bị cáo khai báo không thành khẩn; phạm tội 02 lần trở lên; nhân thân xấu. Tình tiết tăng nặng: điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tình tiết giảm nhẹ: Không.

Đối với bị cáo Mai Thị H, tại bản án sơ thẩm đã xác định bị cáo Hồng vai trò giúp sức cho bị cáo Chung là người chuyển khoản trả tiền công cho Đỗ Ngọc Đ khi Đức giao chiếc balo ma túy cho Nghị và Tuyết, nên Hồng cùng phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy kết luận được trong chiếc balo. Tình tiết tăng nặng điểm g khoản 1 Điều 52; tình tiết giảm nhẹ: điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đầy đủ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Ngọc Đ tiếp tục thừa nhận hành vi giúp bị cáo **Đàm Văn Ch** nhận và vận chuyển ma túy giao cho vợ chồng bị cáo Tuyết và bị cáo Nghị đúng như bản án sơ thẩm đã xác định. Nhưng bị cáo cho rằng bị cáo chỉ phạm tội “Vận chuyển ma túy” theo sự chỉ đạo của Chung chứ không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và chỉ được nhận tiền công ít; Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra, mong được giảm án để có cơ hội để cải tạo và sửa chữa lỗi lầm. Xét bị cáo tiếp nhận ý chí của bị cáo **Đàm Văn Ch**; giúp sức tích cực trong việc Chung tổ chức mua bán ma túy nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm với bị cáo Chung là hoàn toàn có căn cứ. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán trong vụ án; mức hình phạt tại bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo để giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Tu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nêu hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ già và 03 con nhỏ không có người chăm sóc, bản thân bị bệnh hiểm nghèo, gia đình có anh trai ruột của mẹ bị cáo là Liệt sỹ. Mong được giảm hình phạt để có cơ hội cải tạo sớm được trở về chăm sóc mẹ già, con nhỏ và chữa bệnh HIV. Tại bản án sơ thẩm đã xác định bị cáo có vai trò tích cực, trực tiếp tiếp nhận ý chí của bị cáo **Đàm Văn Ch** về việc mua bán ma túy và phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán trong vụ án; do vậy mức hình phạt tại bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và đúng quy định về tính nhân đạo của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo quanh co về nội dung giúp bị cáo Nguyễn Hà V mua chịu 02 bánh Heroin từ bị cáo Chung nên

tuy bị cáo có thêm tình tiết anh trai của mẹ bị cáo là Liệt sỹ nhưng cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo để giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo thành khẩn khai báo góp phần làm rõ vụ án, ăn năn hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra. Vì vậy bị cáo mong được hưởng khoan hồng giảm hình phạt. Tuy nhiên xét thấy bị cáo cùng vợ là Nguyễn Thị Tu là đồng phạm giúp sức tích cực cho Chung trong việc mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số lượng ma túy bị quy kết trong vụ án là số lượng lớn; nhân thân xấu đã nhiều lần bị đưa ra xét xử. Lần này phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên hình phạt tại bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là đúng quy định. Nay không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo để giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Mai Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo cho rằng bị cáo không biết tiền và việc chuyển tiền giúp **Đàm Văn Ch** là tiền mua bán ma túy, khi bị điều tra bị cáo mới biết việc đó là vi phạm pháp luật; bị cáo phạm tội do có quan hệ tình cảm với Chung nên nể nang mà phạm tội với hành vi mức độ vai trò không đáng kể; Gia đình bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, đã nộp án phí sơ thẩm nên mong được giảm hình phạt tù có thời hạn để sớm được trở về. Xét bị cáo là đồng phạm trong vụ án, đã nhiều lần sử dụng giấy tờ giả để vào trại **giam gặp với bị** cáo Chung; việc bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức với toàn bộ số ma túy bị quy kết trong vụ án; bị cáo phạm tội lần đầu nên mức án tù chung thân áp dụng với bị cáo là phù hợp. Nay tuy có thêm tình tiết gia đình có công Cách mạng nhưng chỉ là quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại phiên tòa kết **luận tại phần quyết định của bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồng là không đúng. Do đó cần chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm về phần này.** Tuy nhiên do số lượng ma túy và tính chất, mức độ của hành vi của các bị cáo trong vụ án này là rất nghiêm trọng. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thị H.

Bị cáo Nguyễn Hà V kháng cáo, đề nghị xem xét việc bị cáo không thực hiện việc mua bán 02 bánh Heroin như bản án sơ thẩm đã quy kết là chưa chính xác; Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nhận thức thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xác định. Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra, nay chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội để cải tạo và sửa chữa lỗi lầm. Xét thấy bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các tài liệu về việc Bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Hà Vân là thương binh được hưởng trợ cấp thương tật hàng tháng; bị cáo đã được gia đình nộp án phí sơ thẩm, vợ chồng bị cáo đã ly hôn và bị cáo đang phải nuôi hai con nhỏ cũng được chấp nhận để xem xét theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Số lượng ma túy là 02 bánh Heroin có trọng lượng 699,19 gam bị cáo nhờ Tuyết mua chịu của **Đàm Văn Ch** nhưng bị cáo chưa kịp nhận hàng thì Đức là người chuyển ma túy đã bị bắt quả tang; số lượng 109,894gam Methamphetamin và 20,544 gam Ketamin do bị cáo Nghị và Tuyết vận chuyển đến gửi ở nhà bị cáo

nên bị cáo phải chịu trách nhiệm là đúng; số lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập là 858,554 gam và chưa bị phát tán ra xã hội, chưa được hưởng lợi. Vì vậy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật cho bị cáo cơ hội cải tạo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng nhận định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề giảm hình phạt cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận các bị cáo **Đàm Văn Ch**, **Đỗ Ngọc Đ**, **Nguyễn Thị Tu**, **Hoàng Văn N** và **Mai Thị H** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo **Nguyễn Văn D** và **Nguyễn Hà V** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn D**; Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 759/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo **Nguyễn Văn D** có hiệu lực pháp luật. Cụ thể:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 40, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn Duy: Tử hình** về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Đàm Văn Ch**, **Đỗ Ngọc Đ**, **Hoàng Văn N**, **Nguyễn Thị Tu** và bị cáo **Mai Thị H**; giữ nguyên các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 759/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Tuyên bố:

Các bị cáo **Đàm Văn Ch** và **Mai Thị H** phạm các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Các bị cáo **Đỗ Ngọc Đ**, **Nguyễn Thị Tu**, **Hoàng Văn N**, **Nguyễn Hà V**, **Trương Đức Phương** và **Đàm Văn Sang** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 341, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 40, Điều 55, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Đàm Văn Chung Tử hình** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, **03 (Ba) năm tù** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **Tử hình**. Tổng hợp với hình phạt **30 năm tù** theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số

449/2015/HSST ngày 08/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **Tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 40, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Đỗ Ngọc Đức Tử hình** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xử phạt: **Bị cáo Hoàng Văn Nghị Tử hình** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 39, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Tù chung thân** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/06/2023.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 2 điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 39, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Mai Thị Hồng Tù chung thân** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, **03 (Ba) năm tù** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **Tù chung thân**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/06/2023.

3. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hà V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 759/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Hà V. Cụ thể :

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 39, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Hà Vũ Tù Chung thân** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt **03 (Ba) năm tù** về tội “Đánh bạc” theo quyết định của Bản án hình sự phúc thẩm số 232/2023/HSPT ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là Chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày (28/06/2023) được trừ đi thời gian đã tạm giam theo Bản án hình sự phúc thẩm số 232/2023/HSPT ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

4. Về án phí: Các bị cáo **Đàm Văn Ch**, **Đỗ Ngọc Đ**, **Hoàng Văn N**, **Nguyễn Thị Tu**, **Mai Thị H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn); Bị cáo **Nguyễn Văn D**, bị cáo **Nguyễn Hà V** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận: Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng và Nguyễn Hà V, mỗi bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0069211 ngày 11/6/2025; 0028477 ngày 29/5/2025, đều của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án hình sự phúc thẩm có hiệu

lực pháp luật, các bị cáo **Đàm Văn Ch**, Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn D có quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.